TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **857**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 869/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Những người yêu cầu:

1. Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1985; CCCD số 0151******** do Bộ Công an cấp ngày 07/05/2025

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số A N, phường B, thành phố H.

2. Anh Thiều Anh S, sinh năm 1983; CCCD số 0330******** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/4/2023

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số A N, phường B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị N và anh Thiều Anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố H(nay là phường B, thành phố H) ngày 23/3/2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số **/2018). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Thiều Khánh C và cháu Thiều Khánh V.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị N và anh Thiều Anh S.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Thiều Khánh C, sinh ngày 07/04/2011 và Thiều Khánh V, sinh ngày 13/03/2013. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, anh S cấp dưỡng nuôi hai con chung là 20.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 10.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 7/2026 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Thiều Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Đoàn Thị N tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 001**** ngày 10/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VSKND khu vực 3 - Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trưng